

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh năm 2022 tăng 8,65%. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường khả năng thích ứng, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển năng lượng tái tạo. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Hỗ trợ các thành phần kinh tế chủ động ứng phó linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Quan tâm đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Phấn đấu năm 2022 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,65%.
 - Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,74%.
 - Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 15,75%.
 - Ngành dịch vụ tăng 7,75%.
 - Thuế sản phẩm giảm 9,65%.

(2) Cơ cấu kinh tế:

- Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 33,93%.
- Ngành công nghiệp - Xây dựng: 30,66%.
- Ngành dịch vụ: 31,62%.
- Thuế sản phẩm: 3,79%.

(3) GRDP bình quân đầu người 60,44 triệu đồng/người.

(4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã, lũy kế đạt 107 xã.

(5) Kim ngạch xuất khẩu: 660 triệu USD, tăng 8,2%.

(6) Kim ngạch xuất khẩu: 100 triệu USD.

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.827 tỷ đồng.

(8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 40.000 tỷ đồng.

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99%.

(10) Tỷ lệ đô thị hóa: 32%.

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,15%.

(12) Số lao động được tạo việc làm mới: 26.200 người.

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 59%.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2024) còn 9,72%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%; riêng huyện Kông Chro giảm 5%.

(15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 58,8%.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 92%.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở: 93,6%.

(16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 93%.

- Số bác sỹ/vạn dân: 8,4 bác sỹ.

- Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường.

(17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 90%.

(18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,15%.

- Diện tích trồng rừng trong năm: 8.000 ha.

(19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,5%.

(20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 72%.

(21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 95,4%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

UBND tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Về công tác phòng, chống dịch

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo và hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế và UBND tỉnh. Đảm bảo các nguồn lực, sẵn sàng ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Thực hiện có hiệu quả các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phân đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 8,65%. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; đồng thời, chủ động phòng chống, khống chế kịp thời, không để lây lan, phát sinh thành dịch nếu có xảy ra.

Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu; phân đấu trồng rừng đạt kế hoạch đề ra.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và gắn với nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Phát triển nông thôn mới nâng cao, tiến đến nông thôn mới kiểu mẫu.

2.3. Tập trung ưu tiên phát triển mạnh nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế. Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

2.4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại, thúc đẩy các doanh nghiệp tái cơ cấu lại sản xuất kinh doanh. Tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng hóa, đảm bảo cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhất là trong các dịp Lễ, Tết.

Nâng cao chất lượng phục vụ trong khâu thông quan hàng hóa, kiểm tra kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu; thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới. Các hoạt động vận tải phải đáp ứng điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

2.5. Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công nhằm huy động vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Kêu gọi các dự án đầu tư từ các nguồn vốn xã hội hóa. Thực hiện tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

Đối với Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022 ngoài nguồn vốn tỉnh hỗ trợ các địa phương chủ động cân đối ngân sách để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

2.6. Phân đấu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 5.827 tỷ đồng. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu. Tăng cường thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng thực hiện có hiệu quả, tiết giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

Tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác huy động vốn, đảm bảo vốn tín dụng có trọng tâm trọng điểm đáp ứng yêu cầu cấp vốn cho các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Cân đối vốn đáp ứng cho vay các chương trình trên địa bàn, đặc biệt là cho vay hộ nghèo, các đối tượng chính sách. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ doanh nghiệp.

2.7. Tập trung phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 17 huyện, thị xã và thành phố; trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm của tỉnh (2021-2025). Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật. Triển khai phương án hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất.

2.8. Tập trung triển khai lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố Pleiku.

3. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án còn vướng mắc để có các giải pháp cụ thể hỗ trợ cho nhà đầu tư. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022. Đánh giá kết quả thực hiện PCI năm 2021 và xây dựng Kế hoạch khắc phục PCI, DDCI năm 2022. Ban hành Bộ chỉ số DDCI năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Rà soát chấm dứt hoạt động của các dự án đầu tư chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng. Xử lý các vướng mắc sau cổ phần hóa tại các Doanh nghiệp. Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai

thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ; đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2022 đạt 58,8%. Tiếp tục triển khai các chương trình , đề án của Chính phủ về nâng cao năng suất giai đoạn 2021-2030; theo dõi các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh.

- Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh. Chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật. Nâng cao chất lượng dân số về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu, phần mềm hồ sơ sức khỏe công dân; xây dựng và triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa.

- Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Thực hiện tốt chính sách giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng việc làm. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, ưu đãi người có công. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và tổ chức các hoạt động cho trẻ em. Triển khai thực hiện kế hoạch hành động Bình đẳng giới; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác Bình đẳng giới.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị ; quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội , biểu diễn nghệ thuật ; tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ , tết. Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số Quốc gia, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử; kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030". Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn kết với công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại, xuất bản, báo chí,...

5. Về công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy. Giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, đặc biệt chống người xâm nhập qua biên giới.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 đã được HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát, đôn đốc UBND các cấp, các ngành chức năng thực hiện nghị quyết này.

Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Ban công tác đại biểu;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên